TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Nam Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh.
Ông Đặng Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Bích Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Kpă Tinh, sinh ngày 28/4/2007 tại xã C, tỉnh Gia Lai. CCCD 064207012958; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rlan T (đã chết) và bà Kpă G, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 30/8/2021, bị Công an huyện C, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 57/QĐ-XPHC.

- Ngày 24/6/2024, bị Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 0000026.

- Ngày 27/8/2024, bị Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "phạt tiền 1.250.000 đồng" về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 312/QĐ-XPHS. Đã chấp hành xong nộp phạt.

- Ngày 25/8/2024, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 (S) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 01/2025/HS-ST ngày 02/01/2025. Ngày 13/8/2025, chấp hành án phạt tù và

được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 127 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Bị cáo tự nguyện đầu thú ngày 02/12/2025, bị bắt tạm giam ngày 18/12/2025. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1947; Địa chỉ: Làng S, xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: Làng S, xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt,

2. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt,

3. Anh Dương Minh T2, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt,

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng Jrai: Bà H'Bing B - Cán bộ hưu trí xã C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 02/12/2025, Kpă T3 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 81L1-121.16 đi đến hồ nước đọng ở gần Nhà thờ T4 thuộc thôn T, xã C, tỉnh Gia Lai để bắt cá. Đến khoảng 04 giờ sáng, Kpă T3 nảy sinh ý định đi trộm cắp cà phê để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên Kpă T3 điều khiển xe mô tô trên đi một mình theo hướng xã A, tỉnh Gia Lai, khi đi đến ngã 3 KôngHtok, Kpă T3 rẽ phải, đi đến đoạn trước Nhà thờ tại làng S, xã A, tỉnh Gia Lai thì Kpă T3 thấy nhà bà Nguyễn Thị Minh T1 (Sinh năm: 1947, trú tại làng S, xã A, tỉnh Gia Lai) đang khóa cửa cổng, cửa chính. Kpă Tinh để xe mô tô ở vườn mì bên cạnh nhà bà T1 rồi đi ra phía sau nhà bà T1, trèo qua lưới B40 vào sân, Kpă T3 mở cửa bên hông nhà thì thấy cửa không khóa, Kpă T3 đi vào nhà rồi vào phòng ngủ thì thấy có người đang nằm ngủ, để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB ở ghế đang sạc pin, Kpă Tinh trộm cắp chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần. Sau đó, Kpă T3 đi ra khu vực bếp thì thấy có cà phê khô ở trong bạt nên Kpă T3 lấy và đổ vào 02 bao, còn cà phê tươi thì hốt bỏ vào 01 bao. Kpă Tinh vác 03 túm cà phê, tháo lưới B40 đi ra phía sau vườn, đi bộ đến chỗ xe máy rồi chở 03 túm cà phê đi bán. Khoảng 06 giờ ngày 02/12/2025, trên đường đi về xã C, tỉnh Gia Lai, Kpă T3 thấy nhà anh Trần Quốc Đ (Sinh năm: 1992, trú tại làng S, xã A, tỉnh Gia Lai) để bảng thu mua cà phê tươi nên Kpă T3 vào bán số cà phê trộm cắp được ở trên cho anh Đ.

Kpă Tinh nói cà phê của nhà mang đi bán, anh Đ đồng ý mua số cà phê trên với tổng số tiền là 1.290.000 đồng. Sau đó Kpă T3 sử dụng tiêu xài cá nhân hết 90.000 đồng.

Sau sự việc xảy ra, ngày 02/12/2025, bà Nguyễn Thị Minh T1 đã trình báo sự việc trên đến Cơ quan Công an. Cùng ngày, Kpă T3 đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB; 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 81L1 – 121.16; đồng thời anh Trần Quốc Đ đã giao nộp lại 20,6kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 03 nắng), 10,2kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 02 nắng) và 4,5kg cà phê quả tươi cho Cơ quan Công an, ngày 18/12/2025, Kpă T3 tiếp tục giao nộp số tiền 90.000 đồng cho Cơ quan Công an để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã A kết luận như sau:

- 20,6kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 03 nắng) trị giá: 824.000 đồng.
- 10,2kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 02 nắng) trị giá: 357.000 đồng.
- 4,5kg cà phê quả tươi trị giá: 108.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB trị giá: 1.600.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản trên là: 2.889.000 đồng.

Về vật chứng vụ án, tài sản thu giữ:

- Đối với 20,6kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 03 nắng), 10,2kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 02 nắng), 4,5kg cà phê quả tươi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB, qua quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Minh T1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho bà Nguyễn Thị Minh T1 nhận. Sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Thị Minh T1 không có yêu cầu gì khác.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 81L1-121.16, qua quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Hoàng Văn Q. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý giao trả chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn Q nhận. Sau khi nhận lại tài sản, anh Hoàng Văn Q không có yêu cầu gì khác.

- Đối với số tiền 1.290.000 đồng do Kpă T3 giao nộp, đây là số tiền do Kpă Tinh bán cà phê trộm cắp mà có, quá trình điều tra, xác định khi mua cà phê của Kpă T3, ông Trần Quốc Đ không biết số cà phê do Kpă Tinh trộm cắp mà có, đây là tài sản của anh Trần Quốc Đ, xét thấy việc trao trả số tiền trên cho anh Trần Quốc Đ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định xử lý giao trả số tiền trên cho anh Trần Quốc Đ nhận . Sau khi nhận lại tài sản, anh Trần Quốc Đ không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, bị hại bà Nguyễn Thị Minh T1 không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Kpă T3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kpă T3 về tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kpă T3 từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 18/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Kpă T3.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Miễn xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người tham gia tố tụng khác: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận: Để có tiền tiêu xài, phục vụ mục đích cá nhân nên vào ngày 02/12/2025 tại làng S, xã A, tỉnh Gia Lai, K đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Minh T1 20,6kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 03 nắng); 10,2kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 02 nắng); 4,5kg cà phê quả tươi, sau đó bị cáo bán số cà phê này cho anh Trần Quốc Đ với số tiền là 1.290.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB. Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã A kết luận như sau: 20,6kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng

03 nắng) trị giá: 824.000 đồng; 10,2kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 02 nắng) trị giá: 357.000 đồng; 4,5kg cà phê quả tươi trị giá: 108.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB trị giá: 1.600.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là: 2.889.000 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kpă T3 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Minh T1 là người trên 70 tuổi, già yếu. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú; tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của Kpă T3 là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện có dự mưu từ trước, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật xã hội tại địa phương. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Gia Lai, loại tội phạm trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tang, các vụ trộm cắp, chiếm đoạt tài sản gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, đã được các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý và đưa ra xét xử nghiêm khắc nhưng chưa có chiều hướng giảm. Để phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhằm ổn định tình hình trật tự, trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do đó, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhằm an lòng dân.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Xét thấy có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 20,6kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 03 nắng), 10,2kg quả cà phê (loại cà phê phơi khoảng 02 nắng), 4,5kg cà phê quả tươi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB, qua quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Minh T1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho bà Nguyễn Thị Minh T1 nhận là đúng quy định. Sau khi nhận lại tài sản, bà Nguyễn Thị Minh T1 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 81L1-121.16, qua quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Hoàng Văn Q. Khi Kpă T3 sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì anh Q hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý giao trả chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn Q nhận là đúng quy định. Sau khi nhận lại tài sản, anh Hoàng Văn Q không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 1.290.000 đồng do Kpă T3 giao nộp, đây là số tiền do Kpă Tinh bán cà phê trộm cắp mà có, quá trình điều tra, xác định khi mua cà phê của Kpă T3, ông Trần Quốc Đ không biết số cà phê do Kpă Tinh trộm cắp mà có, đây là tài sản của anh Trần Quốc Đ, xét thấy việc trao trả số tiền trên cho anh Trần Quốc Đ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định xử lý giao trả số tiền trên cho anh Trần Quốc Đ nhận là đúng quy định. Sau khi nhận lại tài sản, anh Trần Quốc Đ không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Kpă T3, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kpă T3 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 18/12/2025.

2. Về phần dân sự, vật chứng: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án:

Xử: Buộc bị cáo Kpă T3 phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Gia

Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 11;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nam Trung